

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT TUYỂN KHOÁNG

1. Tên học phần:

Tiếng việt: Địa chất các mỏ khoáng kim loại và không kim loại

Tiếng anh: Geology of metallic and non-metallic mineral deposits

Mã số học phần: ĐHCQ0024

Số tín chỉ học phần: 2 (02: lý thuyết)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30 tiết;

Tự học: 70 giờ

2. Đơn vị quản lý học phần:

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Thị Thu Hương

2. ThS. Lê Thị Bình Minh

2.2. Bộ Môn: Trắc địa – Địa chất

2.3. Khoa: Mỏ - Công trình

3. Điều kiện học học phần: Học sau học phần hóa phân tích

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức

4.1.1. Hiểu biết được kiến thức cơ bản về đặc điểm địa hóa, thành phần khoáng vật, tính chất và kinh tế nguyên liệu khoáng

4.1.2. Nắm được quy luật phân bố các khoáng sản kim loại, không kim loại trong vỏ Trái đất theo không gian và thời gian.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Hình thành cho sinh viên một số kỹ năng nhận biết khoáng sản đơn giản

4.2.2. Phân biệt các loại khoáng sản trong từng nhóm mỏ khoáng sản tương ứng.

4.2.3. Rèn luyện kỹ năng xã hội cơ bản trong làm việc nhóm chuyên môn, đóng góp cho tập thể, thảo luận, thuyết trình vấn đề chuyên môn về các loại hình mỏ khoáng.

5. Chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:



1. Hiểu biết tổng quan về các loại hình mỏ khoáng
2. Nắm bắt được tính chất địa hóa, thành phần khoáng vật và kinh tế nguyên liệu khoáng của các loại khoáng sản
3. Hình thành định hướng phát triển của cá nhân trong học tập, nghiên cứu và công tác trong lĩnh vực tuyển khoáng.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm: Nhóm mỏ kim loại đen; Nhóm mỏ kim loại màu; Nhóm mỏ kim loại quý; Nhóm mỏ kim loại phóng xạ; Nhóm các nguyên tố hiếm; Nhóm nguyên liệu hóa học và phân bón; Nhóm mỏ nguyên liệu kỹ thuật; Nhóm mỏ nguyên liệu sứ gốm; Nhóm mỏ vật liệu xây dựng.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	Lý thuyết	TH/TN	
Chương 1	Khoáng sản kim loại	16	16		
1.1	Nhóm mỏ kim loại đen		3		4.1.1
1.2	Nhóm mỏ kim loại màu		3		4.1.2
1.3	Nhóm mỏ kim loại quý		3		4.2.1
1.4	Nhóm mỏ kim loại phóng xạ Uran		3		4.2.2
1.5	Nhóm các nguyên tố hiếm		3		4.2.3
	Kiểm tra giữa kì		1		
Chương 2	Khoáng sản không kim loại	14	14		4.1.1
2.1	Nhóm nguyên liệu hóa học và phân bón		3		4.1.2
2.2	Nhóm mỏ nguyên liệu kỹ thuật		3		4.2.1
2.3	Nhóm mỏ nguyên liệu sứ gốm		4		4.2.2
2.4	Nhóm mỏ vật liệu xây dựng		4		4.2.3
	Tổng	30	30		

8. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thảo luận theo nhóm
- Pháp vấn

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12
- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia dự thi kết thúc học phần

- Dụng cụ học tập: bài giảng môn học và các tài liệu học tập khác

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	01 bài	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	Thi tự luận 90 phút	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần}} \times 0.1 + \boxed{\text{Điểm quá trình}} \times 0.3 + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần}} \times 0.6$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập

11.1. Giáo trình học tập chính:

[1] Nguyễn Thị Thu Hương, Giáo trình “Địa chất các mỏ khoáng kim loại và không kim loại”, Trường ĐHCN Quảng Ninh, năm 2020.

11.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Đặng Văn Bát, Giáo trình “Địa chất các mỏ khoáng”, ĐH Mỏ - Địa chất, năm 2006.

12. Hướng dẫn tự học của học phần:

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần tham khảo và chuẩn bị
1	1.1 Nhóm mỏ kim loại đen 1.2 Nhóm mỏ kim loại màu 1.3 Nhóm mỏ kim loại quý 1.4 Nhóm mỏ kim loại phóng xạ Uran	37			Tài liệu [1], [2]



Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	Sinh viên cần tham khảo và chuẩn bị
	1.5 Nhóm các nguyên tố hiếm				
2	2.1 Nhóm nguyên liệu hóa học và phân bón 2.2 Nhóm mỏ nguyên liệu kỹ thuật 2.3 Nhóm mỏ nguyên liệu sứ gốm 2.4 Nhóm mỏ vật liệu xây dựng	33			Tài liệu [1], [2]
	Tổng	70			



TS. Hoàng Hùng Thắng

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Bùi Ngọc Hùng

ThS. Nguyễn Thị Thu Hương